

Số: 37 /KH- THPLQĐ

Bù Đăng, ngày 24 tháng 02 năm 2025

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026**

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (TT30);

Căn cứ Công văn số 3576/UBND-KGVX ngày 04/9/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh mục tiêu phân luồng năm 2024, 2025 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 325/KH-SGDĐT, ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Sở GDĐT Bình Phước về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 455/SGDĐT-QLCLGD, ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Sở GDĐT Bình Phước về việc thông báo môn thi thứ ba trong Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026;

Trường THPT Lê Quý Đôn xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Đánh giá trình độ của người học theo mục tiêu giáo dục sau khi học hết chương trình các cấp học.
- Thực hiện phân luồng đào tạo sau khi người học học hết chương trình trung học cơ sở (THCS).
- Thực hiện phân công chỉ đạo, quản lý công tác tuyển sinh phù hợp phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục theo quy định hiện hành.
- Tuyển đúng, tuyển đủ học sinh theo kế hoạch, chỉ tiêu được giao, đảm bảo chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục, đáp ứng được giáo dục hiện nay.

**2. Yêu cầu**

- Thực hiện nghiêm túc theo Quy chế của Bộ GD&ĐT, chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở GD&ĐT; đảm bảo an toàn chính xác, khách quan hiệu quả;
- Tạo môi trường học tập cho tất cả học sinh trong khu vực tuyển có nhu cầu tiếp tục học tập bậc THPT.



## II. NỘI DUNG

### 1. Phương thức tuyển sinh

- Thi tuyển: Áp dụng cho học sinh đăng ký dự thi vào trường THPT Lê Quý Đôn theo đúng chỉ tiêu.

- Tuyển thẳng: Đối với những học sinh thuộc đối tượng của Khoản 1, Điều 14, Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### 2. Địa bàn tuyển sinh

- Tất cả học sinh đang học lớp 9 hoặc thường trú tại huyện Bù Đăng, Bình Phước.

- Học sinh thường trú trên địa bàn xã Phước Tân (Phú Riềng); Phú Trung (Phú Riềng), Đồng Tâm (Đồng Phú).

- Học sinh có kết quả học tập và kết quả rèn luyện loại tốt không bị ràng buộc vùng tuyển sinh khi dự tuyển vào lớp 10.

### 3. Đối tượng tuyển sinh vào lớp 10

Học sinh tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

### 4. Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10

- Theo quyết định của Sở GD&ĐT Bình Phước giao.

- Dự kiến: Khoảng 400 học sinh.

### 5. Môn thi, thời gian làm bài, thang điểm và hình thức thi

Môn thi	Thời gian làm bài	Hình thức thi	Thang điểm
Ngữ Văn	120 phút	Tự luận	Thang điểm 10, không làm tròn điểm thành phần cũng như toàn bài.
Toán	120 phút	Tự luận	Thang điểm 10, không làm tròn điểm thành phần cũng như toàn bài.
Tiếng Anh	60 phút	Kết hợp trắc nghiệm và Tự luận	Thang điểm 10, không làm tròn điểm thành phần cũng như toàn bài.

### 6. Nội dung, cấu trúc đề thi

- Nội dung: Trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là chương trình lớp 9.

- Cấu trúc: Theo cấu trúc đề thi của Sở GD&ĐT Bình Phước ban hành.

### 7. Quy định về tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích, xét đặc cách

**7.1. Tuyển thẳng:** Đối với những học sinh thuộc đối tượng của Khoản 1, Điều 14, Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.
- Học sinh là người khuyết tật.
- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.
- Học sinh trung học cơ sở đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

**7.2. Cộng điểm ưu tiên:** đối với những học sinh thuộc đối tượng của Khoản 2, Điều 14, Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;



- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**7.3. Cộng điểm khuyến khích:** đối với những học sinh thuộc đối tượng của Khoản 3, Điều 14, Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

a) Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều này.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

#### **7.4. Xét đặc cách trúng tuyển lớp 10**

\* Thí sinh đủ điều kiện dự thi được xét đặc cách trúng tuyển vào lớp 10 các trường phổ thông (*không áp dụng xét đặc cách vào các trường THPT chuyên, trường PTDTNT và trường THPT Hùng Vương*) trong các trường hợp sau:

a) Thí sinh bị tai nạn, bị ốm hoặc có việc đột xuất đặc biệt trước ngày thi không quá 10 ngày hoặc ngay trong buổi thi đầu tiên, không thể dự thi.

- Điều kiện: kết quả xếp loại rèn luyện và học tập của năm học lớp 9 đạt từ loại khá trở lên

- Hồ sơ gồm: hồ sơ nhập viện do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp (*nếu bị tai nạn, bị ốm*) hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú (*nếu có việc đột xuất đặc biệt*); đơn xin đặc cách vào lớp 10 của thí sinh và hồ sơ minh chứng về kết quả xếp loại rèn luyện, học tập của năm học lớp 9.

b) Thí sinh bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt sau khi đã thi ít nhất một bài thi và không thể tiếp tục dự thi hoặc sau khi bị tai nạn, bị ốm hay có việc đột xuất đặc biệt tự nguyện dự thi số bài thi còn lại.

- Điều kiện: Điểm của những bài đã thi để xét tuyển lớp 10 đều đạt từ 5,0 (năm) điểm trở lên; Kết quả xếp loại rèn luyện và học tập của năm học lớp 9 từ mức đạt trở lên

- Hồ sơ gồm: hồ sơ nhập viện do bệnh viện từ cấp huyện trở lên cấp (*nếu bị tai nạn, bị ốm*) hoặc xác nhận của UBND cấp xã nơi cư trú (*nếu có việc đột xuất đặc biệt*); đơn xin đặc cách vào lớp 10 của thí sinh và hồ sơ minh chứng về rèn luyện và học tập.

\* **Thủ tục:** Chậm nhất 04 ngày sau buổi thi cuối cùng của Kỳ thi, thí sinh phải nộp hồ sơ đặc cách cho trường phổ thông nơi thí sinh có nguyện vọng học lớp 10. Hội đồng tuyển sinh lớp 10 xem xét và quyết định việc đặc cách cho thí sinh.

#### **8. Điểm xét tuyển, nguyên tắc xét tuyển**

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm các bài thi và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

- Điểm xét tuyển nguyện vọng 2, 3 (nguyện vọng 3 chỉ xét đối với thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT chuyên) cao hơn điểm xét tuyển nguyện vọng 1 là 1,5 điểm. Riêng các thí sinh đăng ký dự thi vào các trường THPT chuyên thì điểm xét tuyển nguyện vọng 2 vào các trường THPT, THCS&THPT khác được xem như điểm xét tuyển nguyện vọng 1 vào trường.

- Điểm các bài thi của thí sinh xét tuyển vào trường đều phải lớn hơn không (0) điểm.

Lưu ý: Sở GDĐT sẽ ban hành văn bản hướng dẫn xét tuyển vào lớp 10 chi tiết, cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## 9. Hồ sơ dự tuyển

9.1. Phiếu đăng ký dự thi có giáo viên chủ nhiệm và Ban giám hiệu trường đang học lớp 9 xác nhận (bản chính) kèm hai (02) tấm ảnh 4x6 (ghi ở mặt sau họ tên và ngày tháng năm sinh). Đối với thí sinh không học lớp 9 và tốt nghiệp THCS trong vùng tuyển nhưng thường trú trong vùng tuyển thì thêm minh chứng về thường trú theo quy định.

9.2. Thí sinh (còn trong độ tuổi tuyển sinh) đã tốt nghiệp THCS những năm trước phải được UBND xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan, doanh nghiệp đang trực tiếp quản lý xác nhận không trong thời gian thi hành án phạt tù hoặc bị hạn chế quyền công dân vào mặt sau Phiếu đăng ký dự thi.

9.3. Thí sinh được cộng điểm ưu tiên, khuyến khích phải nộp thêm các bản sao hợp lệ để minh chứng mức điểm cộng như đã ghi trong Phiếu đăng ký dự thi. Trường hợp thí sinh nộp bản sao không có chứng thực thì phải kèm bản chính để đối chiếu; người trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi có trách nhiệm xác nhận (kí, ghi rõ họ tên, đóng dấu) và chịu trách nhiệm về tính xác thực của bản sao.

Phiếu đăng ký dự thi, Phiếu đăng ký tuyển thẳng do Sở GDĐT phát hành đính kèm công văn hướng dẫn thi tuyển sinh.

Khi trúng tuyển, thí sinh cần nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định dưới đây tại trường trúng tuyển trong thời gian nhập học:

- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- + Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS (đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm 2025) hoặc bằng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2025);
- + Học bạ cấp THCS;
- + Giấy tờ minh chứng về đối tượng ưu tiên, khuyến khích, vùng tuyển (thường trú nếu có).

Lưu ý: Nếu phát hiện gian lận trong hồ sơ, kết quả trúng tuyển sẽ bị huỷ bỏ.

## 10. Các mốc thời gian

- Trong tháng 5/2025: Nhà trường sẽ tiến hành thu hồ sơ tuyển sinh từ các trường THCS, TH&THCS trong vùng tuyển sinh. Thời gian cụ thể sẽ thông báo sau.

- Thời gian thi tuyển: Sở GD&ĐT sẽ thông báo sau.

Ngày thi	Buổi	Môn thi	Thời gian mở đề tại phòng thi	Thời gian bắt đầu phát đề	Thời gian bắt đầu tính giờ
Ngày thứ nhất	Sáng	Ngữ văn (chung)	07 giờ 50	07 giờ 55	08 giờ 00
	Chiều	Toán học (chung)	13 giờ 50	13 giờ 55	14 giờ 00
Ngày thứ hai	Sáng	Môn thi thứ ba (chung)	07 giờ 50	07 giờ 55	08 giờ 00

(14 giờ 00 phút ngày liền trước ngày thi thứ nhất: Thí sinh tập trung tại trường thi để học nội quy thi, nhận Thẻ dự thi và làm thủ tục dự thi (thí sinh mang theo Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (nếu tốt nghiệp cùng năm đăng ký dự thi lớp 10) hoặc bằng tốt nghiệp THCS (nếu tốt nghiệp những năm trước) để khẳng định đủ điều kiện dự thi tuyển sinh lớp 10).

#### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, thông báo kế hoạch tuyển sinh của trường tới các trường THCS, TH&THCS trên địa bàn. Thông báo về điều kiện dự thi, thành phần hồ sơ, thời hạn thu nhận hồ sơ; Phương thức xét tuyển; Cách thức xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh của nhà trường trên Website của trường.

2. Thành lập Hội đồng tuyển sinh; Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh từ các trường THCS, tổ chức kiểm tra hồ sơ và đơn đăng ký dự tuyển; Kiểm tra các giấy tờ ưu tiên, các thông tin trên đơn đăng ký dự tuyển và danh sách in từ phần mềm tuyển sinh.

3. Văn thư tham mưu đề xuất danh sách cán bộ, giáo viên tham gia Hội đồng coi thi, chấm thi tuyển sinh vào lớp 10.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025-2026 của Trường THPT Lê Quý Đôn.

#### Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Bình Phước (để Báo cáo);
- Hội đồng tuyển sinh (thực hiện);
- Các trường THCS trên địa bàn (Phối hợp);
- Website trường;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
  
**Lê Thị Bích Hạnh**